

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 103/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Chị Đinh Thị H**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 29 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 29 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh T, chị H xác nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Minh H - sinh ngày 19/3/1996 và Nguyễn Thu H - sinh ngày 22/11/2002. Cháu H, cháu H đã trưởng tHnh lao động tự túc được nên anh T, chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị H thống nhất thỏa thuận chia tài sản như sau:

* Giao cho anh Nguyễn Văn T được sở hữu và sử dụng khối tài sản gồm: Diện tích đất 294,4m² (Trong đó có 100 m² đất ở, 194,4m² đất trồng cây lâu năm), thửa đất số 345, tờ bản đồ số 52, được UBND huyện Tam Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 604074 ngày 28/5/2021. Địa chỉ: 4, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Theo Bản vẽ trích đo địa chính hiện trạng quyền sử dụng đất ngày 28/10/2021, có ký hiệu S1(có Bản vẽ trích đo địa chính hiện trạng quyền sử dụng đất ngày 28/10/2021 kèm theo). Trên đất có 01 nhà cấp bốn, sân, cổng, tường rào, mái tôn, 01 giếng. Tổng trị giá tài sản là 147.924.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Theo biên bản định giá tài sản ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá UBND huyện Tam Nông.

* Giao cho chị Đinh Thị H được sở hữu và sử dụng khối tài sản gồm: Diện tích đất 850,3m² (Trong đó có 100 m² đất ở, 750,3m² đất trồng cây lâu năm), thửa đất số 345, tờ bản đồ số 52, được UBND huyện Tam Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 604074 ngày 28/5/2021. Địa chỉ: 4, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Theo Bản vẽ trích đo địa chính hiện trạng quyền sử dụng đất ngày 28/10/2021, có ký hiệu S2(có Bản vẽ trích đo địa chính hiện trạng quyền sử dụng đất ngày 28/10/2021 kèm theo). Trên đất có 01 nhà mái bằng, 01 trái nH bếp, nH vệ sinh, chuồng lợn, chuồng gà, nH kho mái tôn + mái Fibro. Tổng trị giá tài sản là 259.178.000đ (Hai trăm năm mươi chín triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Theo biên bản định giá tài sản ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá UBND huyện Tam Nông.

Chị Đinh Thị H không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho anh Nguyễn Văn T.

(Anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị H xác nhận trên diện tích đất còn có một số cây cối như vải, mít, xoài và có một số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình như bàn, ghế, tủ... nhưng các bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết).

Về nợ chung: Anh T và chị H đều xác nhận các bên đã tự thống nhất thỏa thuận giải quyết về việc nợ chung xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng; Về công sức đóng góp: Anh T và chị H đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí chia tài sản: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 3.698.100đ (Ba triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn một trăm đồng).

Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0003054 ngày 12/7/2021 tại Chi cục thi Hình án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ nay chuyển tHnh án phí. Anh T còn phải nộp thêm 3.548.100đ (Ba triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn một trăm đồng).

Chị Đinh Thị H phải chịu 6.479.450đ (Sáu triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi đồng) tiền án phí chia tài sản.

Trường hợp quyết định được thi Hình án theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi Hình án dân sự; Thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- UBND xã Thọ Văn;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền

